TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2023
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài.
Ông Đặng Quang Hoạch.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1112/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Xuân T, sinh năm: 1982.
- Bị đơn: Anh Đặng Thanh X, sinh năm: 1980.

Cùng địa chỉ: Số nhà 22, tổ 3, ấp Đ, xã G, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, chị Lê Thị Xuân T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Thanh X tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau nên chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2017. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm đến nhau, đã ly thân từ năm 2017; nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Thanh.

Về con chung: Không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 24/02/2023, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Đặng Thanh X đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thủ tục hòa giải, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị T là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho chị T được ly hôn với anh X. Về con chung đương sự trình bày không có nên đề nghị không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không đặt ra xem xét. Về án phí: Chị T phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Lê Thị Xuân T nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đặng Thanh X, sinh năm: 1980, địa chỉ: Số nhà 22, tổ 3, ấp Đ, xã G, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ là *"Ly hôn"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị T nộp đơn đúng trình tự thủ tục nên được thụ lý, giải quyết.

Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị T.

Anh X đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh X.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1 Về quan hệ hôn nhân:

Chị T và anh X tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn, được UBND xã G, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08/KH ngày 01/4/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị T kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh X, anh chị đã sống riêng được một thời gian. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần triệu tập anh X để làm việc nhưng anh X vắng mặt không có lý do, thể hiện việc anh không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ. Từ những căn cứ trên, xét mâu thuẫn giữa chị T và anh X là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh X là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2 Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 220, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Xuân T về việc *"Ly hôn"* với anh Đặng Thanh X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Xuân T được ly hôn với anh Đặng Thanh X.

2. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Xuân T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001958 ngày 07/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Lê Thị Xuân T đã nộp đủ án phí.

4. Chị Lê Thị Xuân T, anh Đặng Thanh X có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAT, THA,VKS;
- Đương sự;
- UBND xã G.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương